

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 16 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Minh Sinh;
2. Ông Nguyễn Thế Tuyền.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Phúc; Thẩm tra viên TAND tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với bị cáo:

Min Sự C sinh năm 1992, tại xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn 3 Khu C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang; số CMND/số hộ chiếu/số căn cước công dân:...; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Cờ Lao; con ông Min Phà D (Đã chết) và bà Cáo Thị C; có vợ là Lù Thị L, sinh năm 1993 và 02 con sinh năm 2013 và 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 11/4/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân Bé, Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.

Người làm chứng:

1. Ông Min Phà S có mặt;
2. Bà Đặng Thị L vắng mặt;
3. Ông Đặng Ngọc C có mặt;
4. Ông Tẩn Quang H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Min Sự C về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23/9/2013, Công an xã T, huyện H bắt quả tang đối tượng Min Sự C trú tại thôn 3, Khu C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang vác trên người 01 bao tải chứa màu trắng (*nghi chứa vật liệu nổ*), khi tổ công tác Công an xã T yêu cầu kiểm tra, Min Sự C không chấp hành mà ném bao tải chứa xuống ruộng ở cạnh đường, rồi bỏ chạy được khoảng 100m thì bị Công an xã bắt được. Trong khi tổ công tác của UBND xã T đang tiến hành lập biên bản, lợi dụng sơ hở Min Sự C tiếp tục bỏ chạy.

Tiến hành kiểm tra bên trong bao tải dựa phát hiện có 16 túi nilon, bên trong mỗi túi có chứa 25 ống trụ tròn màu trắng (*nghe là kíp nổ điện số 8*) tổng cộng có 400 cái, tổ công tác của UBND xã T đã tiến hành lập biên bản về việc Min Sự C bỏ trốn và tạm giữ niêm phong toàn bộ số tang vật.

Công an Huyện H đã có công văn số 667 ngày 26/9/2013, đề nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xác định chủng loại mẫu vật, tính năng, tác dụng số vật chứng đã thu giữ. Tại công văn số 2940/TM-CôB ngày 27/9/2013, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang xác định: Toàn bộ 16 đoạn kim loại màu trắng, hình trụ cao 4,7cm, có một đầu nối với hai dây điện màu xanh do Cơ quan CSĐT Công an huyện H gửi đến đều là kíp nổ điện số 8, loại kíp này dùng để gây nổ các lượng nổ và một số loại mìn.

Ngày 04/10/2013, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 14/QĐ, Quyết định khởi tố bị can số 18/QĐKTBC đối với Min Sự C về tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ, theo điều 232 BLHS, quá trình điều tra xác minh Min Sự C đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 21/11/2013 cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐTN đối với Min Sự C và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang điều tra theo thẩm quyền. Ngày 11/4/2017 Công an huyện H đã bắt được bị can Min Sự C tại nhà ở thôn 3 Khu C, xã T - huyện H.

Qua điều tra xác định được như sau:

Ngày 23/9/2013, Min Sự C cùng mọi người trong thôn đi giúp gia đình Cáo Phủ X gặt lúa ở cùng thôn 3 Khu C, xã T, huyện H và ăn cơm tối tại nhà Xén. Do biết trước đây Cáo Phủ V (người cùng thôn) đã từng bị bắt về hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ, nên C nói đùa với V là "*Tý đi buôn thuốc nổ đi*", nghe C nói vậy Cháng Thị S (là vợ của Cáo Phủ V) sợ rằng chồng mình nghe theo lời của C tiếp tục vi phạm pháp luật, nên Cháng Thị S bắt Cáo Phủ V đi về nhà. Trưởng Công an xã T nhận được tin báo về các nội dung C nói chuyện tại nhà của Cáo Phủ X, sau khi nhận được tin báo Công an xã T đã triển khai lực lượng mai phục tại thôn 8 Thượng Hạ, xã T, huyện H để bắt giữ đối tượng.

Khoảng 21h sau khi ăn cơm tại nhà Xén xong Min Sự C về nhà chuẩn bị đồ dùng để đi sang Trung Quốc làm thuê, khi đi đến đoạn cầu Sắt thuộc thôn 3, Khu C, xã T, C gặp Phan Xào L (là người có quốc tịch Trung Quốc, năm 2012 C có quen biết L tại Trung Quốc và biết L khai thác Quặng tại Giàng Chí P - Mông Tung – Ma Ly Pho – Trung Quốc) đang trên đường đi thăm người quen ở thôn Đ, xã T, huyện V, biết C chuẩn bị đi Trung Quốc làm thuê nên L đã thuê C mang một bao tải dựa màu trắng sang Trung Quốc với giá là 60NDT (sáu mươi Nhân dân tệ) và đưa trước 50NDT (năm mươi Nhân dân tệ), khi nào C mang sang đến Trung Quốc thì sẽ có người đến nhận, rồi đưa nốt cho C 10NDT (mười nhân dân tệ), L chỉ nói với C đây là "*Hàng nổ*". C đồng ý, sau đó nhận vật liệu nổ từ L để chuyển sang Trung Quốc như đã thỏa thuận (*đi từ xã T, huyện H sang xã L huyện V rồi qua đường mòn sang Trung Quốc*), còn L đi đâu C không rõ. Được khoảng 15 phút sau, thì L gọi điện thoại cho C nói rằng "*Chiếc bao tải dựa màu trắng mà L thuê C mang sang Trung Quốc, là bao tải chứa kíp nổ đấy*", nghe L nói vậy, C không nói gì mà tiếp tục chuyển bao tải đựng kíp nổ tiếp tục đi đến thôn 8 T, xã T thì bị lực lượng Công an và Dân quân xã T, huyện H phát hiện, khi bị phát hiện Min Sự C đã

vứt bao tải dừa xuống nương ở cạnh đường rồi bỏ chạy được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác bắt được Min Sự C, quá trình lập biên bản thì Min Sự C bỏ trốn vượt biên giới sang Trung Quốc làm thuê. Đến ngày 11/4/2017 bị Công an huyện H bắt theo quyết định truy nã.

Ngày 03/5/2017 Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2148/C54-P2 ngày 18/5/2017 Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận, mẫu vật mà cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang yêu cầu giám định là kíp nổ điện, vỏ nhôm.

* Vật chứng vụ án:

- 16 (Mười sáu) gói kíp nổ, bên trong mỗi gói có 25 (hai mươi lăm) viên Kíp nổ điện số 8.
- 01 (một) đôi dép tổ ong đã qua sử dụng.
- 01 (một) đèn pin màu đen, loại có dây do Trung Quốc sản xuất (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 11/KSĐT ngày 16/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Min Sự C về tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Min Sự C phạm tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 232; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt bị cáo Min Sự C từ 03- 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2017.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang quản lý và sử dụng theo thẩm quyền toàn bộ số vật liệu nổ đã thu giữ gồm 16 (mười sáu) gói kíp nổ. Bên trong mỗi gói có 25 (Hai lăm) viên kíp nổ, loại kíp nổ điện số 8 theo Nghị định số 70 năm 2013 của Ch phủ;

- Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc dép tổ ong và 01 (Một) chiếc đèn pin.

4. Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Min Sự C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Do quen biết với Phàn Xào L, vì không có tiền và hám lợi mà C đã nhận lời vận chuyển vật liệu nổ cho L. trên đường vận chuyển C đã bị lực lượng tuần tra Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Do dè dặt sợ lợi dụng sơ hở trong lúc lập biên bản C đã bỏ trốn. Đến ngày 11/4/2017 C bị bắt theo quyết định truy nã. Hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ của C là nguy hiểm cho xã hội. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 232 của BLHS là đúng người, đúng tội.

Về hình phạt, xét động cơ vì vụ lợi thấy việc vận chuyển nhẹ nhàng lại có tiền nên C đã phạm tội mà không biết. Bị cáo là người thuộc dân tộc ít người (Cờ Lao), sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp 01/12, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. C nhất thời phạm tội, chưa có tiền án tiền sự. Hành vi

vứt hàng là hành vi bỏ của chạy lấy người, sau đó C tiếp tục trốn để làm thuê theo kế hoạch trước đó và cũng không biết bị truy nã. Khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị HĐXX cho Min Sự C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, g khoản 1 khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của BLHS xử phạt bị cáo ở mức từ 24 đến 30 tháng tù cũng đủ răn đe phòng ngừa chung, để Min Sự C có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, phụng dưỡng mẹ già, chăm sóc vợ và các con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội mà không biết mình phạm tội là không đúng, qua kết quả xét hỏi tại phiên tòa đủ căn cứ xác định bị cáo biết việc vận chuyển trái phép vật liệu nổ là có tội. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư đề nghị áp dụng đối với bị cáo, Viện kiểm sát đã xem xét đầy đủ và đề nghị HĐXX áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, nhưng xét thấy khi bị bắt bị cáo đã bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn gần ba năm, bị cáo đã ba lần trở về nhà nhưng không ra đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn cho việc điều tra xử lý vụ án. Điều 47 của BLHS quy định cũng không bắt buộc khi có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của BLHS thì Tòa án phải xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo Min Sự C nói lời sau cùng: Tôi thấy Viện kiểm sát truy tố tôi về tội vận chuyển trái phép vật liệu nổ là đúng pháp luật, mong HDXX giảm nhẹ mức án để tôi chóng được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét một cách đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Min Sự C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đã vận chuyển trái phép vật liệu nổ như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Báo cáo số 03/BC-CA ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Công an xã T (BL số 03); biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Công an xã T (BL số 27,28); biên bản về việc tạm giữ đồ vật(BL số 54); kết luận giám định số 2148/C54-P2 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Viện khoa học hình sự (BL số 80).... Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21h ngày 23 tháng 9 năm 2013 trên đường đi sang Trung Quốc làm thuê, khi đi đến đoạn cầu sắt thuộc thôn 3, khu C, xã T, huyện H thì C gặp Phàn Xào L là người Trung Quốc mà C đã quen trước đó. L biết C chuẩn bị đi Trung Quốc nên đã thuê C vận chuyển 01 bao tải chứa 400 kíp nổ số 8 sang Trung Quốc với số tiền thuê vận chuyển là 60 NDT(Nhân dân tệ). L đã trả cho C 50 NDT, còn 10 NDT khi nào vận chuyển sang đến Trung Quốc sẽ trả tiếp. Trên đường vận chuyển thì bị Công an xã T - H bắt quả tang cùng tang vật vụ án, lợi dụng sơ hở C đã bỏ trốn.

[2] Bị cáo C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc vận chuyển vật liệu nổ nhưng không được phép của Nhà nước là vi phạm pháp luật. Nhưng do hám lợi nên bị cáo đã nhận lời vận chuyển số vật liệu nổ trên sang Trung Quốc cho L. Hành vi vận chuyển 400 (Bốn trăm) viên kíp nổ sang Trung Quốc của bị cáo là hành vi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội bởi lẽ vật liệu nổ là vật liệu có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy tài sản... vì vậy có ý nghĩa quan trọng đối với việc giữ gìn an ninh Chính trị và trật tự an toàn xã hội, nên Nhà nước giữ độc quyền về quản lý vật liệu nổ. Mọi cá nhân, tổ chức có các hoạt động chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán, chiếm đoạt vật liệu nổ không được phép của Nhà nước đều trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Do bị cáo vận chuyển vật liệu nổ sang Trung Quốc (Vận chuyển qua biên giới), nên bị cáo đã phạm vào điểm c K 2 Điều 232 của BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, khi bị phát hiện bắt giữ, lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ bị cáo đã bỏ trốn một thời gian dài. Cơ quan điều tra đã quyết định truy nã từ ngày 21/11/2013, nhưng đến ngày 11/4/2017 mới bắt được bị cáo. Do đó cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân biết tôn trọng và chấp hành pháp luật đồng thời làm gương cho người khác. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời nên chưa gây hậu quả, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc ít người, trình độ nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy cần áp dụng các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tuy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46, nhưng căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng không thể áp dụng Điều 47 của BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mà chỉ có thể xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

[4] Về vật chứng của vụ án: Số kíp nổ là tang vật bị cáo do phạm tội mà có nên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang quản lý và sử dụng; 01 đôi (Hai chiếc) dép và 01 đèn pin là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] về hành vi xuất nhập cảnh trái phép của bị cáo Min Sự C: Ngày 05/6/2017 Cơ quan công an đã xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Min Sự C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/ tháng 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Min Sự C phạm tội Vận chuyển trái phép vật liệu nổ.
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 232; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Min Sự C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 11 tháng 4 năm 2017).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của BLHS; căn cứ Điều 76 của BLTTHS:

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang quản lý và sử lý theo thẩm quyền toàn bộ số vật liệu nổ đã thu giữ gồm 16 (mười sáu) gói kíp nổ. Bên trong mỗi gói có 25 (Hai lăm) viên kíp nổ, loại kíp nổ điện số 8 (Số vật chứng này không chuyển theo hồ sơ vụ án. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Công an tỉnh Hà Giang);

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) chiếc dép tổ ong và 01 (Một) chiếc đèn pin, tình trạng, đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 6 năm 2017 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Min Sự C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Minh Sinh

Nguyễn Thế Tuyên

Mai Văn Hùng